

Số: 118 /QĐ-VNCCCT

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020 cho học sinh chuyên Toán, học kỳ I năm học 2018 - 2019

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VIỆN NGHIÊN CỨU CAO CẤP VỀ TOÁN

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 2343/2017/ QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán;

Căn cứ Quyết định số 2597/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện và quy trình lựa chọn học sinh, sinh viên được nhận học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020;

Căn cứ kết quả cuộc họp Tổ chuyên môn, Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010- 2020 ngày 22 tháng 11 năm 2018;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng học kỳ I năm học 2018 – 2019 của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020 cho 295 học sinh của 72 Trường trung học phổ thông chuyên, với mức học bổng cho mỗi học sinh là: 9.730.000đ/suất (chín triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

Danh sách các học sinh được cấp học bổng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Hiệu trưởng các Trường trung học phổ thông chuyên, các bộ phận có liên quan của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán và các học sinh có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VT.



**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2018-2019
CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA PHÁT TRIỂN TOÁN HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 118/QĐ-VNCCCT ngày 29 tháng 11 năm 2018
của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán)

STT trường	STT HS	Tên trường	STT HS theo trường	Họ và tên học sinh	Là HS lớp	Ghi chú
1	1	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu (An Giang)	1	Phan Phong Phú	11	
	2		2	Nguyễn Minh Uyên	12	
	3		3	Lý Thanh Bách	12	
2	4	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Bà Rịa - Vũng Tàu)	1	Ngô Trần Anh Thư	12	
	5		2	Nguyễn Kiều Minh Tâm	11	
	6		3	Lê Đình Nam	11	
	7		4	Lê Ngọc Lưu	11	
	8		5	Võ Hoàng Phúc	10	
	9		6	Nguyễn Hoàng Minh	10	
3	10	THPT chuyên Bạc Liêu	1	Tô Ái Mỹ	11	
	11		2	Triệu Khánh Thi	11	
	12		3	Tô Hiền Vinh	10	
4	13	THPT Chuyên Bắc Giang	1	Lý Thị Kiều Diễm	12	
	14		2	Lê Thị Phương Linh	11	
	15		3	Bạch Đăng Khôi	11	
5	16	THPT chuyên Bắc Kạn	1	Hoàng Phan Việt Lâm	11	
	17		2	Lăng Quang Nhật	12	
	18		3	Đỗ Thái Dương	10	

6	19	THPT chuyên Bắc Ninh	1	Đinh Bình Dương	12	
	20		2	Nguyễn Hữu Hoan	11	
	21		3	Đào Văn Thành	10	
7	22	THPT chuyên Bến Tre	1	Phan Thanh Đại Dương	12	
	23		2	Nguyễn Thái Tân	10	
	24		3	Trần Ngọc Quỳnh Giang	10	
8	25	THPT chuyên Hùng Vương (Bình Dương)	1	Đinh Hoàng Phúc	11	
	26		2	Nguyễn Hoàng Thái Sơn	11	
	27		3	Đặng Nguyễn Anh Tuấn	11	
9	28	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Bình Định)	1	Nguyễn Đặng Anh Khoa	11	
	29		2	Nguyễn Minh Duy	11	
	30		3	Trần Khải	11	
	31		4	Phan Quốc Kỳ	11	
	32		5	Lê Minh Thành	10	
	33		6	Đinh Gia Huy	10	
10	34	THPT chuyên Quang Trung (Bình Phước)	1	Đoàn Nguyễn Trần Hoàn	10	
	35		2	Võ Phạm Tuấn Dũng	11	
11	36	THPT chuyên Trần Hưng Đạo (Bình Thuận)	1	Nguyễn Phú Hào	10	
	37		2	Huỳnh Vũ Khôi Nguyên	11	
	38		3	Võ Huỳnh	11	
12	39	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển (Cà Mau)	1	Nguyễn Thái Thành Long	10	
	40		2	Nguyễn Huỳnh Kiều My	12	
	41		3	Phan Minh Duy	11	
13	42	THPT chuyên Cao Bằng	1	Hoàng Lan Anh	11	
	43		2	Hà Duyên Trung	11	
	44		3	Trần Bình Nguyên	10	

14	45	THPT chuyên Lý Tự Trọng (Cần Thơ)	1	Tạ Quang Khôi	11	
	46		2	Nguyễn Hồng Thắm	11	
	47		3	Bùi Nguyễn Bửu Quân	11	
15	48	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Đà Nẵng)	1	Phạm Tấn Dũng	12	
	49		2	Ngô Trường Sơn	10	
	50		3	Lê Viết Lâm	10	
16	51	THPT chuyên Nguyễn Du (Đắc Lắc)	1	Phan Quốc Vượng	12	
	52		2	Võ Phan Anh Quân	11	
	53		3	Trịnh Trung Hiếu	11	
17	54	THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh (Đắk Nông)	1	Nguyễn Hoàng Ngọc Hà	11	
	55		2	Nguyễn Xuân Hiếu	11	
	56		3	Lê Văn Mạnh	11	
18	57	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Điện Biên)	1	Nguyễn Thu Uyên	11	
	58		2	Phạm Thu Thảo	11	
	59		3	Hà Việt Anh	11	
19	60	THPT chuyên Lương Thế Vinh (Biên Hòa-Đồng Nai)	1	Quách Minh Tuấn	12	
	61		2	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	12	
	62		3	Nguyễn Thị Tuyết Anh	11	
20	63	THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu (Đồng Tháp)	1	Nguyễn Thị Tố Như	10	
	64		2	Trần Thị Mỹ Tuyền	10	
	65		3	Võ Trần Ngọc Hân	10	
21	66	THPT chuyên Hùng Vương (Gia Lai)	1	Trần Thanh Quang	11	
	67		2	Trần Nhật Quang	10	
22	68	THPT chuyên Hà Giang	1	Trần Minh Hiền	12	
	69		2	Lê Minh Quyết	11	
	70		3	Phí Thị Diệu Linh	11	

23	71	THPT chuyên Biên Hòa (Hà Nam)	1	Trần Đức An	12	
	72		2	Lê Đức Cường	11	
	73		3	Phạm Bá Hùng	10	
24	74	THPT chuyên Khoa học Tự nhiên - Trường ĐH KHTN - ĐHQGHN	1	Nguyễn Đắc Quán	11	
	75		2	Trương Tuấn Nghĩa	10	
	76		3	Trịnh An Hải	11	
	77		4	Nguyễn Hoàng An	10	
	78		5	Nguyễn Khả Nhật Long	12	
	79		6	Nguyễn Thành An	11	
	80		7	Nguyễn Hồng Sơn	12	
	81		8	Đinh Vũ Tùng Lâm	10	
	82		9	Lê Trần Duy Anh	10	
	83		10	Lê Khả Thái Sơn	10	
	84		11	Phan Hữu An	10	
	85		12	Tạ Việt Thắng	10	
	86		13	Ngô Bảo An	10	
	87		14	Nguyễn Quang Quý	10	
	88		15	Nguyễn Xuân Hòa	10	
	89		16	Nguyễn Hoàng Phúc	10	
	90		17	Đỗ Trần Minh Anh	10	
	91		18	Nguyễn Minh Đức	11	
	92		19	Trần Thị Như Quỳnh	11	
	93		20	Nguyễn Lê Tùng Dương	10	
	94		1	Phạm Xuân Quý	12	
	95		2	Trương Đình Nghĩa	12	
	96		3	Nguyễn Hà An	11	



25	97	THPT chuyên - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	4	Trương Đăng Biển	11	
	98		5	Phạm Duy Tùng	11	
	99		6	Nguyễn Tùng Lâm	10	
	100		7	Nguyễn Khánh Linh	10	
	101		8	Trần Xuân Huy	11	
	102		9	Bùi Minh Thành	10	
	103		10	Nguyễn Gia Hiên	11	
26	104	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam	1	Phan Minh Đức	12	
	105		2	Nguyễn Nhật Quang	11	
	106		3	Nguyễn Hoàng Tùng Lâm	12	
	107		4	Nguyễn Nga Nhi	12	
	108		5	Phạm Quốc Việt	12	
	109		6	Trịnh Đức Việt	12	
	110		7	Nguyễn Bảo Minh	10	
	111		8	Nguyễn Đức Anh	10	
	112		9	Nguyễn Hạnh An	10	
	113		10	Nguyễn Phương Thảo Vy	12	
	114		11	Nguyễn Ngọc Đức	12	
	115		12	Đỗ Hoàng Gia Huy	10	
27	116	THPT chuyên Nguyễn Huệ (Hà Nội)	1	Hà Trung Kiên	12	
	117		2	Đinh Tuấn Anh	12	
	118		3	Nguyễn Trần Tinh	11	
28	119	THPT Chu Văn An (Hà Nội)	1	Nguyễn Khánh Huyền	11	
	120		2	Nguyễn Hoàng Long	10	
	121		3	Đào Vũ Minh Khánh	10	

29	122	THPT chuyên Hà Tĩnh	1	Nguyễn Thị Tố Uyên	12	
	123		2	Trương Tuấn Sang	12	
	124		3	Nguyễn Thị Linh Chi	12	
	125		4	Phan Đình Minh Quân	12	
	126		5	Phạm Công Tài	11	
	127		6	Nguyễn Sỹ Huân	11	
30	128	THPT chuyên Nguyễn Trãi (Hải Dương)	1	Phạm Văn Long Phước	11	
	129		2	Tạ Hữu Bình	12	
	130		3	Trần Xuân Bách	12	
31	131	THPT chuyên Trần Phú (Hải Phòng)	1	Nguyễn Thuận Hưng	12	
	132		2	Phạm Quốc Việt	12	
	133		3	Phùng Quang Minh	12	
	134		4	Đỗ Tuấn Minh	11	
	135		5	Phạm Hoàng Hiệp	11	
	136		6	Nguyễn Quang Minh	11	
	137		7	Nguyễn Tuấn Minh	10	
	138		8	Đào Ngọc Trâm	10	
	139		9	Ngô Đặng Công Vinh	10	
32	140	THPT chuyên Vị Thanh (Hậu Giang)	1	Thái Minh Trí	11	
	141		2	Ngô Công Danh	12	
	142		3	Lê Thiên Nhiên	11	
33	143	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ (Hòa Bình)	1	Ngô Ngọc Huyền	12	
	144		2	Đinh Thị Ý Thơ	11	
	145		3	Phạm Thùy Dương	10	
34	146	THPT chuyên Lê Hồng Phong (TP. Hồ Chí Minh)	1	Bùi Khánh Vĩnh	11	
	147		2	Nguyễn Đức Anh Khoa	11	
	148		3	Phạm Đình Anh Khoa	11	

35	149	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa (TP. Hồ Chí Minh)	1	Nguyễn Địch Long	12	
	150		2	Hoàng Lê Gia Bảo	11	
	151		3	Nguyễn Đoàn Phương Anh	10	
36	152	Phổ thông Năng Khiếu - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	1	Nguyễn Nguyễn	12	
	153		2	Nguyễn Tiến Hoàng	12	
	154		3	Trần Gia Phong	12	
	155		4	Vũ Thế Việt	12	
	156		5	Phạm Anh Tuấn	12	
	157		6	Bùi Trần Đăng Khoa	11	
	158		7	Thái Tài	11	
	159		8	Nguyễn Hy Thạch	11	
	160		9	Nguyễn Mạc Nam Trung	11	
	161		10	Nguyễn Việt Phương	11	
	162		11	Trần Nguyễn Nam Hưng	10	
	163		12	Vu Phương Nam	10	
	164		13	Trần Thiện Quang	10	
37	165	THPT chuyên Hưng Yên	1	Vũ Minh Hiếu	12	
	166		2	Nguyễn Thanh Lâm	11	
	167		3	Chu Ngọc Chiến	11	
38	168	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Khánh Hòa)	1	Trịnh Viết Khang	12	
	169		2	Võ Nguyên Chương	10	
	170		3	Nguyễn Cao Hoàn Vỹ	11	
39	171	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt (Kiên Giang)	1	Vũ Đình Thiên	10	
	172		2	Nguyễn Trung Sơn	11	
	173		3	Đỗ Ngọc Mai	12	

40	174	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành (Kon Tum)	1	Nguyễn Ngọc Khánh Như	12	
	175		2	Nguyễn Xuân Thành	10	
	176		3	Trần Trọng Phú	11	
41	177	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Lai Châu)	1	Nguyễn Xuân Mai	11	
	178		2	Nguyễn Hoàng An	10	
	179		3	Đỗ Quang Huy	10	
42	180	THPT chuyên Chu Văn An (Lạng Sơn)	1	Nghiêm Việt Thắng	12	
	181		2	Hoàng Quang Đức	12	
	182		3	Trần Hoàng Quốc Anh	11	
43	183	THPT chuyên Lào Cai	1	Phan Khánh Linh	10	
	184		2	Lê Thị Phương Thảo	11	
	185		3	Trần Khánh Duy	12	
44	186	THPT chuyên Thăng Long (Đà Lạt - Lâm Đồng)	1	Nguyễn Huỳnh Tuyên	12	
	187		2	Võ Minh Quân	12	
	188		3	Cao Nhật Thiên	11	
45	189	THPT chuyên Long An	1	Phan Quý Lộc	12	
	190		2	Lê Minh Thúc	11	
	191		3	Nguyễn Ngọc Anh Thư	10	
46	192	THPT chuyên Lê Hồng Phong (Nam Định)	1	Cao Như Đạt	12	
	193		2	Nguyễn Phương Nam	11	
	194		3	Trần Nhật Minh	11	
	195		4	Lê Đình Văn	11	
	196		5	Đình Xuân Hoàn	11	
	197		6	Trần Viết Dũng	10	
47	198	THPT chuyên - Đại học Vinh	1	Nguyễn Bành Đức	11	
	199		2	Trần Huy Thành	11	

	200		3	Nguyễn Quốc Đạt	11	
	201		4	Phạm Đăng Khánh Giang	11	
	202		5	Nguyễn Việt Dũng	11	
	203		6	Lô Tuấn Hưng	10	
	204		7	Phan Thị Việt Hà	10	
	205		8	Nguyễn Duy Đạt	10	
	206		9	Nguyễn Thị Hương Trà	11	
48	207	THPT chuyên Phan Bội Châu (Nghệ An)	1	Nguyễn Trọng Bằng	12	
	208		2	Lê Hoàng Anh	12	
	209		3	Nguyễn Văn Mạnh	12	
	210		4	Trần Anh Quốc	11	
	211		5	Vũ Đức Vinh	11	
	212		6	Lê Minh Thắng	10	
49	213	THPT chuyên Lương Văn Tụy (Ninh Bình)	1	Vũ Hoàng Long	12	
	214		2	Ninh Văn Nghĩa	12	
	215		3	Lê Minh Đức	11	
50	216	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Ninh Thuận)	1	Nguyễn Thị Thùy Linh	12	
	217		2	Bùi Duy Bảo	11	
	218		3	Nguyễn Thái Bình	10	
51	219	THPT chuyên Hùng Vương (Phú Thọ)	1	Bùi Ngọc Tân	12	
	220		2	Trần Minh Hiếu	12	
	221		3	Nguyễn Hải Dương	12	
	222		4	Nguyễn Hoàng Phi	12	
52	223	THPT chuyên Lương Văn Chánh (Phú Yên)	1	Nguyễn Kim Phương Trang	12	
	224		2	Lê Khánh Huy	11	



	225		3	Lê Ngọc Hạnh Thiên	10	
53	226	THPT chuyên Võ Nguyên Giáp (Quảng Bình)	1	Nguyễn Phi Hùng	12	
	227		2	Phạm Cảnh Hưng	11	
	228		3	Trần Trung Tuấn	12	
54	229	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm (Quảng Nam)	1	Lê Thảo Huyền	12	
	230		2	Trần Văn Tình	12	
	231		3	Nguyễn Đình Tùng	10	
55	232	THPT chuyên Lê Khiết (Quảng Ngãi)	1	Phan Văn Phát	12	
	233		2	Võ Hồng Linh	12	
	234		3	Huỳnh Ngô Trung Trực	12	
56	235	THPT chuyên Hạ Long (Quảng Ninh)	1	Phạm Hữu Bách	10	
	236		2	Nguyễn Phụng Nguyên	12	
	237		3	Hà Minh Dũng	11	
57	238	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Quảng Trị)	1	Võ Thục Khánh Huyền	12	
	239		2	Hoàng Trọng Vũ	11	
	240		3	Đỗ Nguyễn An Huy	10	
58	241	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai (Sóc Trăng)	1	Trương Vĩnh Phước	12	
	242		2	Lý Trọng Huy	11	
	243		3	Trần Trọng Nghĩa	12	
59	244	THPT chuyên Sơn La	1	Lê Quỳnh Nga	12	
	245		2	Lê Diệu Hà	11	
	246		3	Hà Đặng Nam	10	
60	247	THPT chuyên Hoàng Lê Kha (Tây Ninh)	1	Võ Nguyễn Phúc Anh	10	
	248		2	Tạ Vũ Tiến Hải	10	
	249		3	Nguyễn Hoàng Anh	10	

61	250	THPT chuyên Thái Bình	1	Nguyễn Việt Anh	11	
	251		2	Vũ Hải Đăng	11	
	252		3	Phạm Xuân Trường	11	
	253		4	Đỗ Thái Bình	10	
	254		5	Vũ Thảo Vân	10	
	255		6	Trần Quốc Đệ	10	
62	256	THPT chuyên Thái Nguyên	1	Phạm Như Quỳnh	12	
	257		2	Nguyễn Đình Đại	11	
	258		3	Đỗ Thị Thùy Dương	10	
63	259	THPT chuyên Lam Sơn (Thanh Hóa)	1	Trịnh Tùng Dương	12	
	260		2	Nguyễn Thị Hoàng Cúc	12	
	261		3	Trịnh Hồng Phụng	12	
	262		4	Ngô Nam Khánh	11	
	263		5	Ngô Tiến Đạt	11	
	264		6	Lê Minh Thiện	11	
	265		7	Nguyễn Thị Ngọc Mai	11	
	266		8	Ninh Hải Nam	10	
	267		9	Nguyễn Thị Phương	11	
	268		1	Nguyễn Đăng Xuân Nam	12	
64	269	THPT chuyên Quốc Học Huế	2	Phạm Tiến Duy	11	
	270		3	Phan Phước Minh	11	
65	271	Khối THPT chuyên Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế	1	Ngô Phước Quang Khải	11	
66	272	THPT chuyên Tiền Giang	1	Nguyễn Lê Thanh Hương	11	
	273		2	Nguyễn Hồ Tiến Đạt	10	
	274		3	Trần Thị Ngọc Thắm	10	

67	275	THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành (Trà Vinh)	1	Vương Chí Quốc	11	
	276		2	Hứa Quốc Lâm	11	
	277		3	Trần Ngọc Mai Thảo	11	
68	278	THPT chuyên Tuyên Quang	1	Trần Quốc Khánh	12	
	279		2	Nguyễn Duy Tiến	12	
	280		3	Đào Phương Thảo	11	
69	281	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm (Vĩnh Long)	1	Mai Quốc Khánh	12	
	282		2	Châu Đăng Minh	11	
	283		3	Ngô Chiến Thắng	12	
70	284	THPT chuyên Vĩnh Phúc	1	Vương Tùng Dương	12	
	285		2	Lê Anh Dũng	12	
	286		3	Chu Thị Thanh	11	
	287		4	Lê Ngọc Hoa	11	
	288		5	Tạ Nam Khánh	11	
	289		6	Lê Minh Việt Anh	10	
71	290	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành (Yên Bái)	1	Phạm Tiến Trường	12	
	291		2	Nguyễn Việt Dũng	10	
	292		3	Nguyễn Ngọc Đức	10	
72	293	THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu (Đồng Tháp)	1	Đỗ Hoài Nam	11	
	294		2	Huỳnh Tấn Phúc	11	
	295		3	Đinh Thái Duy	10	

(Danh sách gồm có 295 học sinh)